

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày 20-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu;

2/ Bà Võ Thị Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H (Công ty H)

Địa chỉ: Số 250, đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường H, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Minh Trúc** – Chức vụ Tổng giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Lê**, sinh năm 1985 – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/GUQ ngày 09/6/2021) (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 06, ấp Phước Hội, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*)

Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 06, hẻm số 30, đường Nguyễn Văn Linh, ấp P, xã T, thị xã H, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Công ty nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H và lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Kim H là khách hàng của Công ty H về mặt hàng tinh bột khoai mì, anh C và chị H nhận hàng đợt nào thì thanh toán tiền đợt đó nhưng chỉ thanh toán tiền một phần và nợ lại một phần, tính đến ngày 29/9/2020 anh C, chị H còn nợ Công ty H số tiền 386.500.000 đồng, hai bên có làm xác nhận công nợ. Sau đó, anh C và chị H có tiếp tục mua hàng nhưng đã thanh toán đầy đủ. Đối với số tiền còn nợ Công ty H đã nhiều lần yêu cầu anh C và chị H thanh toán nhưng anh C và chị H vẫn không thực hiện.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H yêu cầu anh C và chị H trả số tiền 386.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 29/9/2020.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án thông báo và thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho anh chị đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án này nhưng anh C và chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H buộc chị H và anh C cùng có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H số tiền 386.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 29/9/2020; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Hoàng C là các đương sự trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C là có căn cứ.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 29/9/2020 giữa Công ty H với anh C, các phiếu giao hàng và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty H là anh Lân thể hiện anh C và chị H có quan hệ mua bán tinh bột với Công ty H. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Anh C và chị H có mua tinh bột mì của Công ty H từ năm 2019, hình thức mua bán trả tiền từng lần, mỗi lần giao hàng anh C chị H đều trả tiền cho Công ty H nhưng nợ lại một phần. Tính đến ngày 01/8/2020 anh C chị H còn nợ số tiền 268.400.000 đồng, anh chị tiếp tục mua hàng được thể hiện tại phiếu giao hàng các ngày 01, 03, 05, 07, 09, 12, 15, 17, 19, 21, 22, 24, 26, 27, 31/8/2020 và ngày 03, 06, 07, 10, 13, 15, 18, 25, 27/9/2020 với số tiền tinh bột mì là 1.659.650.000 đồng, anh chị đã thanh toán số tiền 1.541.550.000 đồng còn nợ lại 118.100.000 đồng. Tổng cộng số tiền anh C và chị H còn nợ theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ là 386.500.000 đồng, anh C có ký xác nhận công nợ ngày 29/9/2020, do chị H không trực tiếp nhận hàng tại kho của Công ty H nên không ký tên trong phiếu giao hàng và biên bản đối chiếu công nợ nhưng anh C và chị H cùng kinh doanh trong thời kỳ hôn nhân nhằm mục đích kinh doanh, thu lợi nhuận phục vụ kinh tế cho gia đình nên anh C và chị H cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền cho Công ty H. Do đó, Công ty H yêu cầu anh C và chị H cùng có trách nhiệm cùng trả số tiền 386.500.000 đồng tiền mua tinh bột mì là có căn cứ.

Xét yêu cầu tính lãi của Công ty H thấy rằng: Khi hai bên có quan hệ mua bán khi anh C chị H không thanh toán số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Công ty H yêu cầu tính lãi là có căn cứ theo quy định tại quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất được áp dụng trong trường hợp chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm, tương đương 0,833%/tháng. Công ty H yêu cầu tính lãi từ ngày 29/9/2020 đến ngày 20/5/2022 là 19 tháng 21 ngày. Số tiền lãi được tính như sau:

$386.500.000 \text{ đồng} \times 0,833 \text{ \%/tháng} \times 19 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 63.047.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa thành là có cơ sở chấp nhận.

Chị H và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, 430, 433, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H đối với anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Kim H.

Buộc anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Công ty nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H số tiền 386.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc và 63.047.000 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng là 449.547.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Hoàng C phải chịu 21.982.000 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Công ty nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu thương mại công nghệ dịch vụ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.662.500 đồng (Chín triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số **0009948** ngày 09 tháng 7 năm 2021.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.